

IP20 WALL-MOUNTING PLASTIC ENCLOSURE / VỎ HỘP NHỰA TREO TƯỜNG IP20

Operation manual

EN

Purpose and scope

IP20 wall-mounting plastic enclosure of IEK trademark (hereinafter – the enclosure) is designed for installation of modular AC power distribution equipment with voltage of up to 400 V and frequency of 50 Hz.

The enclosure is designed for mounting on walls made of non-combustible materials inside residential, public, industrial and utility premises.

Complete set

The scope of delivery includes:

- enclosure – 1 pc.

Safety requirements

Protection of personnel against direct contact with current-carrying parts is provided by the enclosure. Electric shock protection class is determined and marked by the manufacturer of the complete device.

All installation, operation and maintenance works on the enclosure should be carried out in de-energized state by specially trained personnel in compliance with the requirements of reference documentation in the field of electrical engineering.

The enclosure should be disposed of at the end of its service life.

If a malfunction is detected after the warranty period expires, dispose of the enclosure.

Installation and operation instructions

The enclosure should be installed at temperatures between plus 1 °C and plus 35 °C.

Installation procedure:

- remove the enclosure cover by unscrewing the self-tapping screws;
- using a locksmith's knife, cut holes on the walls of the cover and the base for leading-in and leading-out the conductors according to the markings;
- if necessary, remove the modular plugs in the cover opening with a locksmith's knife;
- install the required electrical equipment on the T-rail;
- make the internal electrical connections;

- fix the enclosure base on a vertical surface using dowel pins pre-installed in the wall and self-tapping screws (Not supplied);
- connect input and output conductors;
- install the cover and fasten it with self-tapping screws. Tightening torque of the screws should not exceed 0.5 N.m.

VI**Mục đích và Phạm vi**

Vỏ hộp nhựa treo tường IP20 nhãn hiệu IEK (sau đây gọi là vỏ hộp) được thiết kế để lắp đặt thiết bị phân phối điện xoay chiều mô-đun có điện áp lên đến 400 V và tần số 50 Hz.

Vỏ hộp được thiết kế để gắn trên các bức tường làm bằng vật liệu không cháy bên trong các cơ sở dân cư, công cộng, công nghiệp và tiện ích.

Thông số kỹ thuật

Dữ liệu kỹ thuật của vỏ hộp được đưa ra trong bảng 1 và 2.

Bộ hoàn chỉnh

Giao hàng bao gồm:

- Vỏ hộp – 1 cái.

Yêu cầu an toàn

Bảo vệ nhân viên chống tiếp xúc trực tiếp với các bộ phận mang dòng điện được cung cấp bởi vỏ hộp. Lớp bảo vệ chống sốc điện được xác định và đánh dấu bởi nhà sản xuất thiết bị hoàn chỉnh.

Tất cả các công việc lắp đặt, vận hành và bảo trì trên vỏ hộp phải được thực hiện ở trạng thái mất điện bởi nhân viên được đào tạo đặc biệt tuân thủ các yêu cầu của tài liệu tham khảo trong lĩnh vực kỹ thuật điện.

Vỏ hộp phải được xử lý khi hết tuổi thọ. Nếu phát hiện sự cố sau khi hết thời hạn bảo hành, hãy vứt bỏ vỏ bọc.

Cài đặt và hướng dẫn vận hành

Vỏ hộp phải được lắp đặt ở nhiệt độ giữa 1 °C và 35 °C.

Quy trình cài đặt:

- tháo vỏ hộp bằng cách tháo các vít tự khai thác;
- Sử dụng dao của thợ khóa, cắt lỗ trên thành nắp và để dễ dẫn vào và dẫn ra các dây dẫn theo các dấu hiệu;
- nếu cần thiết thì, tháo phích cắm mô-đun trong nắp mở bằng dao của thợ khóa;
- lắp đặt các thiết bị điện cần thiết trên đường ray chữ T;

- thực hiện các kết nối điện bên trong;
- cố định đế vỏ hộp trên bề mặt phẳng đứng bằng cách sử dụng các chốt định vị được lắp sẵn trên tường và vít tự khai thác (Không được cung cấp);
- kết nối dây dẫn đầu vào và đầu ra;
- Lắp nắp và vận chuyển bằng vít tự khai thác. Siết chặt mô-men xoắn của các ốc vít không được vượt quá 0,5 N.m.

Technical data / Thông số kỹ thuật

The main technical data of the enclosure are given in tables 1 and 2. / Dữ liệu kỹ thuật của vỏ hộp được đưa ra trong bảng 1 và 2.

Table 1 / Bảng 1

Parameter denomination / Thông số	Value / Giá trị
Rated voltage / Điện áp định mức, V	230/400
Rated current / Dòng định mức, A	63
Rated insulation voltage / Điện áp cách điện định mức, V	660
Loss of effective power / Tổn hao công suất, P, W	4,8
Over temperature in the middle part of the enclosure / Quá nhiệt ở phần giữa của vỏ hộp, $\Delta t_{0,5}$, K	21
Over temperature in the upper part of the enclosure / Quá nhiệt ở phần trên của vỏ bọc, $\Delta t_{1,0}$, K	26
Quantity of modular devices to be installed in the enclosure / Số lượng thiết bị mô-đun được lắp đặt trong vỏ hộp *	2
Degree of protection according to IEC 60529 / Cấp bảo vệ tuân theo IEC 60529	IP20
Degrees of protection provided by enclosures against external mechanical impacts according to IEC 62262 / Cấp bảo vệ được cung cấp bởi vỏ hộp chống lại các tác động cơ học bên ngoài tuân theo IEC 62262	IK03
Dead load / Tải trọng tĩnh, N	2,2
Color / Màu sắc	White / Trắng
Material / Chất liệu	ABS plastic / Nhựa ABS
Weight / Trọng lượng, kg	0,065

* Modular device width – 18 mm / Chiều rộng thiết bị mô-đun – 18 mm

The location and size of the protected space correspond to the overall dimensions of the enclosure. / Vị trí và kích thước của không gian được bảo vệ tương ứng với kích thước tổng thể của vỏ hộp.

Overall and mounting dimensions of the enclosures are shown in figure 1. / Kích thước tổng thể và lắp đặt của vỏ hộp được thể hiện trong hình 1.

back view / mặt sau

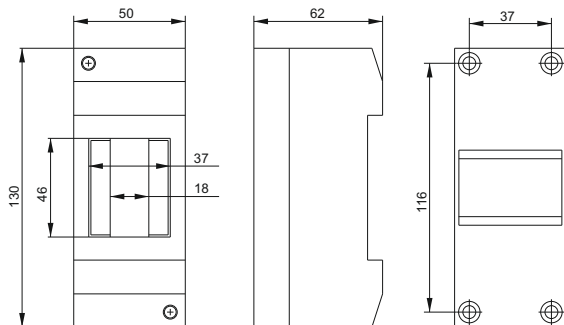


Figure 1 / Hình 1

Table 2 / Bảng 2

Parameter denomination / Tham số	Value / Giá trị	
Operation / Hoạt động	From plus 1 °C to plus 45 °C and relative humidity up to 75 % at plus 27 °C, up to 98 % at plus 35 °C / Từ 1 °C đến 45 °C và độ ẩm tương đối lên đến 75 % ở 27 °C, lên đến 98 % ở 35 °C	
	Environmental characteristics / Đặc điểm môi trường	– non-explosive / Không nổ; – free of conductive dust / không có bụi dẫn điện; – free of aggressive gases and vapors that destroy polymeric materials and impair the electrical insulation properties of products / không có khí và hơi mạnh phá hủy vật liệu polymer và làm giảm tính chất cách điện của sản phẩm
Transportation / Vận chuyển	Temperature / Nhiệt độ	From minus 25 °C to plus 50 °C / Từ –25 °C đến 50 °C
	Conditions / Điều kiện	In the manufacturer's package by any type of covered transport / Trong bao bì của nhà sản xuất theo bất kỳ loại hình vận chuyển được bao bọc
Storage / Lưu trữ	Conditions / Điều kiện	Unheated storage facilities / Các phương tiện lưu trữ không bị nóng
	Temperature / Nhiệt độ	From minus 25 °C to plus 50 °C / Từ –25 °C đến 50 °C
	Humidity / Độ ẩm	75 % at plus 27 °C; relative humidity up to 98 % at plus 35 °C is allowed / 75 % ở 27 °C; độ ẩm tương đối lên đến 98 % ở 35 °C được phép
Repairability / Khả năng sửa chữa	Non-repairable / Không thể sửa chữa	

Continuation of the table / Tiếp tục bảng 2

Parameter denomination / Tham số	Value / Giá trị
Disposal / Thải bỏ	For disposal, hand over to a specialized enterprise for recycling of secondary raw materials / Để thải bỏ bàn giao cho một doanh nghiệp chuyên ngành để tái chế nguyên liệu thứ cấp
Warranty period, years / Thời hạn bảo hành, năm *	5
Service life, years / Tuổi thọ, năm	10
* From the date of sale, provided that the consumer observes the rules of operation, transportation and storage / Kể từ ngày bán, với điều kiện người tiêu dùng tuân thủ các quy tắc hoạt động, vận chuyển và lưu trữ	